

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HỒNG BÀNG
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Bản án số: 22/2023/HNGĐ-ST

Ngày 13-6-2023

V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con ”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HỒNG BÀNG - THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Quỳnh Như

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Ngọc Hải

2. Ông Nguyễn Minh Toàn

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu – Thư ký Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Thị Lệ Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 27/2023/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 4 năm 2023 về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2023/QĐXX-ST ngày 10 tháng 5 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 17/2023/QĐST-HNGĐ ngày 26/5/2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Đỗ Thị Thùy N, sinh năm 1981; Nơi cư trú: Tổ dân phố sản xuất, phường Hải Sơn, quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng; vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- Bị đơn: Anh Phạm Đình Ph, sinh năm 1970; đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú cuối cùng: Số nhà 288 đường Lý Thường Kiệt, phường Phan Bội Châu, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Đỗ Thị Thùy N trình bày:

Chị và anh Phạm Đình Ph kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới theo phong tục và có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật tại Ủy ban nhân dân phường Phan Bội Châu, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng vào ngày 26 tháng 01 năm 2008.

Quá trình chung sống, vợ chồng sinh sống tại nhà bố mẹ đẻ chị N, vợ chồng hòa thuận hạnh phúc đến năm 2011 thì phát sinh mâu thuẫn nên anh Ph đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống (Số nhà 288 đường Lý Thường Kiệt, phường Phan Bội Châu, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng) và anh Ph bỏ nhà đi từ năm 2011 đến nay vẫn không trở về. Chị Đỗ Thị Thùy N đã yêu cầu Tòa án tuyên bố một người mất tích đối với anh Ph. Ngày 06/01/2023, Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng đã ra quyết định tuyên bố anh Phạm Đình Ph mất tích. Nay, chị N nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, khả năng đoàn tụ không có nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Phạm Đình Ph.

Về con chung: Chị Đỗ Thị Thùy N khai chị và anh Ph có 01 con chung là Phạm Chí Vinh, sinh ngày 16/11/2008. Hiện chị N đang nuôi dưỡng con chung. Khi ly hôn, chị N có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung cho đến khi con chung trưởng thành.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Chị N không yêu cầu anh Phạm Đình Ph phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Chị Đỗ Thị Thùy N không đề nghị Tòa án giải quyết về tài sản.

Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng đã niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng tại nơi cư trú cuối cùng của anh Phạm Đình Ph tại địa chỉ: Số nhà 288 đường Lý Thường Kiệt, phường Phan Bội Châu, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng nhưng anh Ph vẫn vắng mặt.

Ý kiến của Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng thành phố Hải Phòng: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án; nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 4 Điều 207; khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 238; Điều 266; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81, Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đỗ Thị Thùy N, xử cho chị Đỗ Thị Thùy N được ly hôn anh Phạm Đình Ph. Về con chung: Giao con Phạm Chí V, sinh ngày 16/11/2008 cho chị N được trực tiếp chăm sóc con cho đến khi con trưởng thành hoặc có thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị N không đề nghị anh Ph cấp dưỡng nuôi con nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Về tài sản chung: Chị Đỗ Thị Thùy N không đề nghị giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Về án phí: Chị Đỗ Thị Thùy N

phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp, thẩm quyền: Đây là vụ án ly hôn, tranh chấp nuôi con, bị đơn anh Phạm Đình Ph có đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú cuối cùng tại phường Phan Bội Châu, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng, theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Tại phiên tòa nguyên đơn vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn vắng mặt lần thứ hai mặc dù đã được Tòa án niêm yết hợp lệ. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vụ án là phù hợp theo quy định tại Điều 227, Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Thị Thùy N và anh Phạm Đình Ph kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới theo phong tục và có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật tại Ủy ban nhân dân phường Phan Bội Châu, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng vào ngày 26 tháng 01 năm 2008. Đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, vợ chồng sinh sống hòa thuận hạnh phúc đến năm 2011 thì phát sinh mâu thuẫn nên anh Ph bỏ nhà đi từ năm 2011 đến nay vẫn không trở về. Chị Đỗ Thị Thùy N tìm kiếm anh Ph nhiều nơi nhưng không có kết quả, sau đó chị có yêu cầu Tòa án tuyên bố mất tích đối với anh Ph. Ngày 06/01/2023, Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng đã ra quyết định tuyên bố anh Phạm Đình Ph mất tích. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị N và anh Ph đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên xử cho chị Đỗ Thị Thùy N và anh Phạm Đình Ph được ly hôn là phù hợp với quy định tại Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] Về con chung: Chị N và anh Ph có một con chung là cháu Phạm Chí Vinh, sinh ngày 16/11/2008, từ khi anh Ph bỏ nhà đi cho đến nay, cháu Vinh được mẹ chăm sóc tốt về mọi mặt. Do đó, cần giao con chung cho chị N được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi con trưởng thành hoặc có thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Về cấp dưỡng nuôi con chung, chị N không đề nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Chị Đỗ Thị Thùy N không đề nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Đỗ Thị Thùy N là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Chị Đỗ Thị Thùy N và anh Phạm Đình Ph được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

V× c, c lĩ trªn,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 4 Điều 207; khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 238; Điều 266; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81, Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đỗ Thị Thùy N.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Thị Thùy N được ly hôn anh Phạm Đình Ph

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Phạm Chí V sinh ngày 16/11/2008 cho chị Đỗ Thị Thùy N trực tiếp nuôi dưỡng. Việc nuôi con chung của chị N được thực hiện cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Trường hợp, người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Đỗ Thị Thùy N không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung: Chị Đỗ Thị Thùy N không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Đỗ Thị Thùy N phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm; nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai ký hiệu: AA/2021 số 0009723 ngày 07 tháng 4 năm 2023 của Chi cục Thi hành án Dân sự quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng; chị N đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Đỗ Thị Thùy N và anh Phạm Đình Ph (vắng mặt) tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp Bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP Hải Phòng;
- Chi cục THADS quận Hồng Bàng, TP Hải Phòng;
- UBND phường Phan Bội Châu, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: HCTP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Quỳnh Như

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦY NGUYÊN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi .. giờ ... Pht, ngày 09 tháng 02 năm 2018

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Ngọc Anh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Ngô Thị Thu Hà
2. Ông Nguyễn Văn Đông

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 828/2017/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 12 năm 2017 về “Ly hôn và tranh chấp về nuôi con” giữa:

1. *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị Tính (tên gọi khác là Nguyễn Trọng Nguyên) sinh năm 1980; địa chỉ: Thôn Mẫn, xã Quảng Thanh, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt. (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

2. *Bị đơn*: Anh Vũ Văn Ngà sinh năm 1980; nơi cư trú cuối cùng: Thôn Mỹ Giang, xã Kênh Giang, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt (Không có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

- Về điều luật áp dụng: Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 228; Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 - 12 - 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Tính (tên gọi khác là Nguyễn Trọng Nguyên) và anh Vũ Văn Ngà.

2. Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị Tính được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung tên Nguyễn Thị Mai Hoa sinh ngày 27/9/2002 và Nguyễn Thiện Chí sinh ngày 08/7/2007 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Tính phải nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng chị Tính đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0008570 ngày 15 tháng 12 năm 2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên, chị Nguyễn Thị Tính đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Tính và anh Vũ Văn Ngà có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nghị án kết thúc vào hồi 10 giờ 00 Pht, ngày 09 tháng 02 năm 2018.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Thị Thu Hà

Nguyễn Văn Đông

Lương Ngọc Anh

